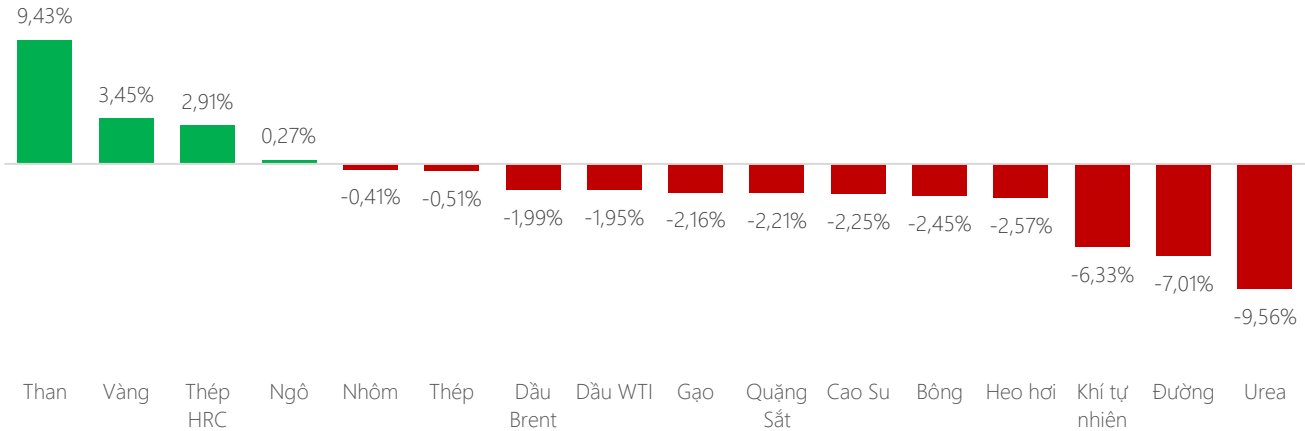




ĐIỂM NHẤN



Điểm nhấn vĩ mô: Loạt công bố về chỉ số quản trị mua hàng (PMI) của nhiều nền kinh tế lớn đều ghi nhận mức thu hẹp (<50 điểm). Ngoài ra, chỉ số PCE của Mỹ tương tự trong xu hướng giảm, đạt 3.5 YoY trong T11. Như vậy, từ phía cầu ngành công nghiệp sản xuất hay cầu tiêu dùng đều chung góc nhìn suy yếu, gây sức ép lên giá cả hàng hóa giảm mạnh.

Than (+9.43% WoW)

Giá than tuần qua đã có đà leo dốc mạnh lên mốc 134.18 USD/T (+9.43% WoW). Nguyên nhân cho đà tăng này đến từ nhu cầu nhập khẩu than nhiệt tăng vọt tại Trung Quốc trong bối cảnh nguồn cung thế giới thắt chặt hơn.

Urea (-9.56 % WoW)

Ảnh hưởng lớn nhất từ giá nguyên liệu đầu vào (khí tự nhiên) đang giảm nhanh, và ngành nông nghiệp suy yếu trong năm 2023. Ghi nhận mức giá thấp nhất kể từ T9/23, đạt 351 USD/T

Đường (-7.01% WoW)

Trong tuần qua 27/11 – 1/12, hợp đồng tương lai giá đường đột ngột giảm 7%, tuột khỏi vùng giá cao nhất mọi thời điểm và quay về mức thấp nhất trong vòng 2 tháng. Nguyên nhân của đà giảm chủ yếu do nguồn cung tại Brazil gia tăng, cùng những dự báo về nguồn cung đường tăng trong thời gian tới.

Khí tự nhiên (-6.33% WoW)

Giá khí tự nhiên tiếp tục suy giảm mạnh khi sản lượng tại Mỹ vẫn cao kỷ lục cũng như hàng tồn kho dự trữ đã bất ngờ tăng trở lại trong tuần trước. Bên cạnh đó thời tiết ẩm áp hơn mức trung bình mọi năm khiến cho nhu cầu sưởi ấm suy giảm tiếp tục là nguyên nhân khiến cho giá khí chưa thể đảo chiều mặc dù đã vào cao điểm của mùa đông.

NGÀNH CHÚ Ý & ĐÁNH GIÁ CỦA WETRADE

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Than	Suy yếu	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	POW	D
				PGV	D
				QTP	D
Đường	Hồi phục	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	QNS	B
				SBT	B
				SLS	B
Urea	Suy yếu	Hóa chất	Tăng mạnh	DPM	D
				DCM	C
Khí tự nhiên	Suy yếu	Điện nước & Xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	GAS	D

Than

+9,43% WoW

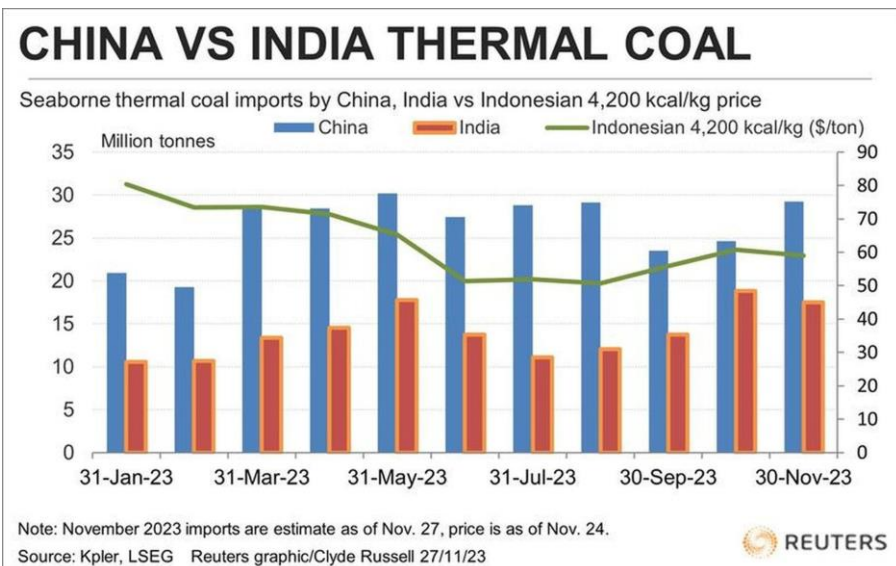
Giá than tuần qua đã có đà tăng mạnh lên mốc 134.18 USD/T (+9.43% WoW). Nguyên nhân cho đà tăng này đến từ nhu cầu nhập khẩu than nhiệt tăng vọt tại Trung Quốc trong bối cảnh nguồn cung thắt chặt hơn.

Theo dự báo từ Kpler, Trung Quốc sẽ tăng cường nhập khẩu than nhiệt từ Indonesia và Úc trong tháng này, ước tính lên đến 18.03 triệu tấn; là mức cao nhất kể từ tháng 5. Nhu cầu tăng cao do nguồn cung than trong nước hạn chế khi ngành sản xuất nhiên liệu chưa thể hoạt động "full công suất", đồng thời nhu cầu cho nhiệt điện tăng lên do lợi thế về giá của hàng than vận chuyển bằng đường biển, ngay cả khi thuế nhập khẩu được áp dụng. Trong khi đó, theo dữ liệu của Platts Analytics, biên lợi nhuận của các nhà máy sản xuất Thép tại Trung Quốc khá cao, ước tính khoảng 111 USD/T; khiến các doanh nghiệp thép khó lòng "hãm phanh" sản xuất dù chính phủ đã ra lệnh hạn chế.

Về nguồn cung, tình trạng thiếu hụt còn trở nên trầm trọng hơn khi biên giới giữa Trung Quốc và Mông Cổ bị đóng vào ngày 23/8. Trong nhiều năm qua, Australia và Mông Cổ là hai nguồn cung ứng than cốc lớn của Trung Quốc. Tại Mỹ, sản lượng than cũng được dự báo sẽ thắt chặt hơn để loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch sau hội nghị COP28.

DSC tiếp tục giữ quan điểm giá than sẽ tiếp tục đà tăng trong tuần tới, quanh mốc 140-150 USD/T do (1) sản lượng công nghiệp tháng 11 của nước này tốt hơn dự báo, kéo theo sự gia tăng về nhu cầu than đầu vào, (2) Nguồn cung than thế giới thắt chặt hơn sau hội nghị COP 28.

Biểu đồ 1: Nhập khẩu than tại Trung Quốc tăng mạnh trong tháng 11 (Nguồn: Reuters)



Khí tự nhiên

-6.33% WoW

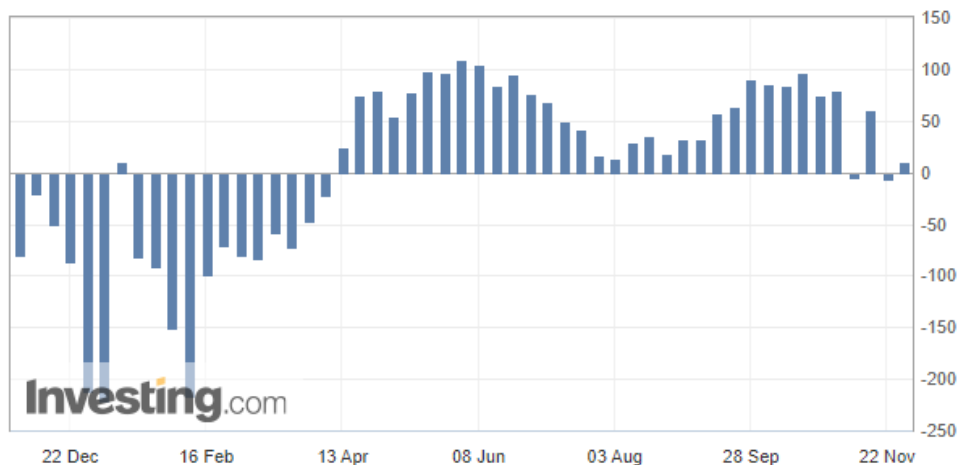
Giá khí tự nhiên tiếp tục sụt giảm mạnh trong tuần qua khi số lượng giàn khoan khí đốt tại Mỹ duy trì ổn định dẫn đến sản lượng gia tăng. Ngoài ra giá khí còn chịu áp lực từ việc hàng tồn kho vẫn lấp đầy vẫn ở mức cao và thời tiết ấm áp hơn trung bình mọi năm mặc dù đã bước sang đầu tháng 12.

Tại Mỹ, trong tuần vừa qua số giàn khoan khí đốt đã tăng lên 3 giàn so với mức cũ là 117 giàn đã giúp cho sản lượng khí tự nhiên của Mỹ đạt mức kỷ lục 108 Bcf/ ngày cao hơn so với mức ước tính là 105 Bcf/ ngày của Bloomberg và Wood Mackenzie. Ngoài ra với việc nhà máy xuất khẩu LNG Freeport ở Texas hoạt động trở lại cũng sẽ giúp cải thiện đáng kể nguồn cung tại thị trường Mỹ.

Trong khi đó, nhu cầu dường như vẫn chưa có sự rõ rệt khi thời tiết tiếp tục ấm hơn mức bình thường mặc dù đã sắp bước vào dịp lễ Giáng Sinh. Các chuyên gia cho rằng với việc El Nino tiếp tục mạnh lên vào cuối năm sẽ khiến mùa đông tại phía Bắc bán cầu dự kiến sẽ ôn hòa và ít tuyết hơn mọi năm từ đó làm giảm nhu cầu sưởi ấm. Xu hướng này đã được chứng minh bằng báo cáo của Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) khi lượng khí đốt tồn kho tại đây đã bất ngờ tăng lên 10 tỷ feet khối giúp cho mức dự trữ khí đốt tại Mỹ cao hơn 7,2% so với trung bình vào thời điểm này trong năm.

DSC cho rằng giá khí tự nhiên sẽ tiếp tục xu hướng suy yếu khi sản lượng khí đốt tại Mỹ tiếp tục duy trì ở mức rất cao cũng như lượng hàng tồn kho tại Mỹ và EU vẫn neo ở mức ổn định sau bài học rút ra từ việc thiếu hụt nguồn cung vào năm ngoái. Tuy nhiên, DSC kì vọng rằng đà giảm sẽ dần thu hẹp khi tuyết đã bắt đầu rơi dày tại khu châu Âu.

Biểu đồ 2: Thay đổi hàng tồn kho khí tự nhiên tại Mỹ (Nguồn: Investing)



Trong tuần qua 27/11 – 1/12, hợp đồng tương lai giá đường đột ngột giảm 7%, tuột khỏi vùng giá cao nhất mọi thời điểm và quay về 25 USD/pound, mức thấp nhất trong vòng 2 tháng. Nguyên nhân của đà giảm chủ yếu do nguồn cung tại Brazil – quốc gia sản xuất đường lớn nhất thế giới – gia tăng, cùng những dự báo về nguồn cung đường tăng trong thời gian tới.

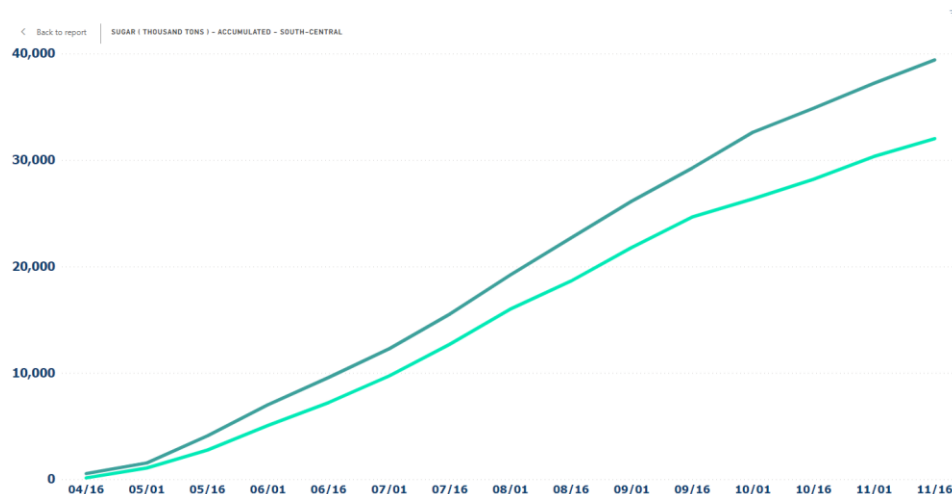
Vào ngày thứ 2 tuần rồi, UNICA – Hiệp hội mía đường Brazil – vừa thông báo rằng sản lượng đường sản xuất đã tăng thêm 31% trong nửa đầu tháng 11, chạm mức công suất 1,09 triệu tấn/tuần. Tính chung từ đầu mùa vụ 2023/2024 tới giờ sản lượng đường đạt được tại Brazil là 39,412 triệu tấn (+23,1% svck). Điều này được hỗ trợ bởi tình hình khí hậu thuận lợi hơn dự kiến, cũng như chất lượng cây trồng tốt hơn.

Không chỉ vậy, Conab – Định chế Cung ứng đường số 1 tại Brazil – cũng đã nâng mức dự báo sản lượng trong mùa vụ 2023/24 lên 46,9 triệu tấn, cao hơn 15% so với mức dự báo trước đó là 40,9 triệu tấn. Dường như sản lượng thực tế đang gia tăng cũng như các dự phóng khả quan hơn với nguồn cung đã kéo giá đường xuống trong tuần 27/11 – 01/12.

Tuy vậy, có thể thấy quán tính tăng của giá đường là vẫn còn khi các yếu tố ảnh hưởng đáng kể tới nguồn cung vẫn đang hiện hữu trong tương lai gần, đặc biệt là Ấn Độ khả năng cao sẽ tiếp tục kéo dài chính sách hạn chế xuất khẩu đường do ảnh hưởng nặng nề từ hiện tượng El Nino.

DSC cho rằng đà giảm của giá đường khả năng cao sẽ tiếp diễn trong tuần này khi tâm lý đã được xoa dịu nhờ triển vọng sản lượng tốt hơn dự kiến tại Brazil.

Biểu đồ 3: Lũy kế sản lượng đường sản xuất tại Brazil mùa vụ 2023 – 2024 (Nguồn: UNICA)



Urea

-9.56% WoW

Tuần qua, giá phân bón Urea nối dài xu hướng giảm trung hạn, ghi nhận mức giá thấp nhất kể từ T9/23, đạt 351 USD/T (-9.56% WoW). Ảnh hưởng lớn nhất từ giá nguyên liệu đầu vào (khí tự nhiên) đang giảm nhanh, và ngành nông nghiệp suy yếu trong năm 2023.

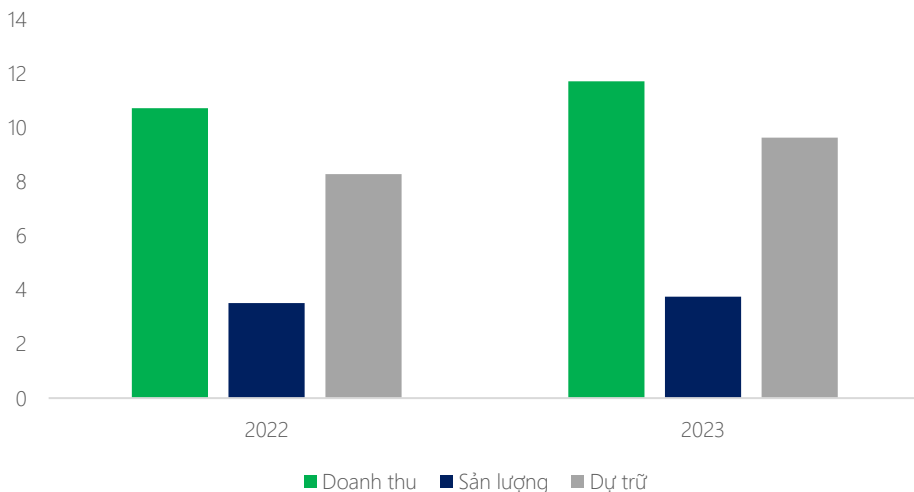
Nguồn cung khí được đảm bảo khiến cho giá khí trở nên ôn hòa trong mùa đông năm nay. Cụ thể, công suất giàn khoan khí của Mỹ đạt mức kỷ lục 108 Bcf/ngày. Từ đó, kỳ vọng về tồn kho được mở rộng khiến cho giá khí tiếp nối đà giảm giá kéo dài. Giá đầu vào giảm là động lực khiến cho giá bán Urea điều chỉnh giảm tương ứng.

Ngoài ra, ngành nông nghiệp nói chung chịu hệ lụy từ suy thoái kinh tế toàn cầu. Tại thị trường Ấn Độ, sau một năm nhập khẩu kỷ lục (9,4 triệu tấn) trong năm 2022, dự kiến tổng lượng Ure nhập khẩu năm 2023 sẽ giảm 3 triệu tấn. Tương tự tại các quốc gia phát triển nông lớn khác như Brazil, và Mỹ đều đang ghi nhận nhập khẩu giảm, và đang trì hoãn đơn hàng vì năm 2023 sắp kết thúc.

Từ phía nguồn cung, Công suất sản xuất phân bón phục hồi trở lại, sau một giai đoạn khủng hoảng năng lượng, thiếu điện. Từ phía Trung Quốc, thông tin cấm xuất khẩu phân bón cho đến ít nhất là tháng 4 năm 2024, giảm bớt áp lực dư thừa nguồn cung hiện tại.

DSC cho rằng giá Ure tiếp tục xu hướng giảm trong 1-2 tháng tới bởi (1) nguyên liệu đầu vào như ammoniac, photphat, khí tự nhiên đều trong xu hướng giảm, (2) nguồn cung phục hồi, (3) sức cầu yếu. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng đà giảm sẽ sớm chấm dứt trong Q1 khi đơn hàng chuẩn bị cho vụ mùa xuân sớm được thực hiện.

Biểu đồ 4: Nguồn cung tăng năm 2023 (Nguồn : BCIC)(Đvt: trăm nghìn tấn)





CHỈ SỐ VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Chỉ số vĩ mô						
VNINDEX	1.102,00	0,70%	0,55%	Suy yếu	-10,00%	2,20%
US 10Y	4,21	-2,80%	-5,82%	Suy yếu	0,70%	16,70%
S&P 500	4.595,00	0,60%	0,79%	Hồi phục	1,70%	8,90%
Dollar Index	103,27	-0,20%	-0,13%	Suy yếu	-0,90%	-0,30%
BCOM Index	101,47	-0,30%	0,05%	Suy yếu	-4,90%	2,30%
Baltic Dry Index	3.192,00	8,70%	51,86%	Hồi phục	199,70%	240,70%
Baltic Dirty Index	1.172	-1,00%	-4,95%	Hồi phục	58,40%	7,40%

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

	Giá trị	% Ngày	% Tuần	Xu hướng trung hạn	%3M	%6M
Năng lượng						
Khí tự nhiên	2,81	0,40%	-6,33%	Suy yếu	1,80%	30,20%
Than	133,50	1,00%	9,43%	Suy yếu	-14,60%	2,60%
Dầu Brent	78,88	-2,40%	-1,99%	Suy yếu	-10,90%	6,20%
Dầu WTI	74,07	-2,50%	-1,95%	Suy yếu	-13,40%	5,70%
Kim loại						
Thép	3.917,00	0,80%	-0,51%	Tăng mạnh	4,30%	11,30%
Vàng	2.071,00	1,70%	3,45%	Hồi phục	6,80%	4,70%
Thép HRC	566,00	-0,20%	2,91%	Hồi phục	2,10%	4,90%
Quặng Sắt	133,00	0,40%	-2,21%	Tăng mạnh	13,70%	27,30%
Nông nghiệp						
Đường	25,09	-3,60%	-7,01%	Hồi phục	-2,80%	0,80%
Ngô	464,50	0,60%	0,27%	Suy yếu	-0,10%	-21,60%
Bông	78,42	-1,20%	-2,45%	Suy yếu	-12,50%	-9,30%
Gạo	17,19	-0,90%	-2,16%	Hồi phục	3,20%	-1,70%
Cao Su	143,40	0,10%	-2,25%	Hồi phục	6,20%	9,00%
Heo hơi*	49,20	0,00%	-2,57%	Suy yếu	-13,70%	-15,30%
Công nghiệp						
Nhôm	2.207,00	0,60%	-0,41%	Suy yếu	-1,30%	-3,00%
Urea	350,00	-6,20%	-9,56%	Suy yếu	-7,30%	18,00%

* Giá hàng hóa Việt Nam



ẢNH HƯỞNG CỦA HÀNG HÓA TỚI CÁC NGÀNH

	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

*Các ngành được xác định dựa theo Wetrade

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

LỜI KẾT

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Nguyễn Quốc Văn,
Chuyên viên Phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Lê Thiên Hương,
Chuyên viên Phân tích
huong.lt@dsc.com.vn

Phan Duy Thành.
Chuyên viên Phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Room tư vấn DSC

